

thầu: thực hiện bằng vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Nhật Bản, do phía Nhật Bản chỉ định.

- Tư vấn giám sát và nhà thầu thi công: đấu thầu cạnh tranh quốc tế.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ.

1. Giao Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải:

- Quyết định phương án kỹ thuật trong quá trình thiết kế kỹ thuật trên cơ sở nghiên cứu những điểm lưu ý của Hội đồng Thẩm định Nhà nước đã nêu tại Văn bản số 44/TĐNN ngày 14 tháng 4 năm 1999 và Văn bản số 105/TĐNN ngày 30 tháng 12 năm 1999; thống nhất với Ủy ban nhân dân hai tỉnh Cần Thơ và Vĩnh Long về các phương án kỹ thuật cụ thể, nhất là các nút giao, để đảm bảo lựa chọn phương án hợp lý, sử dụng vốn tiết kiệm và nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Xác định tổng mức đầu tư theo thiết kế được duyệt phù hợp với mặt bằng giá thực tế, các chi phí khác theo quy định, chế độ Nhà nước, thông qua thẩm định theo quy định hiện hành trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt làm cơ sở lập kế hoạch đầu tư.

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng xác định về tính không, biện pháp xử lý về tháp cột cầu cùng những vấn đề liên quan đến quốc phòng trong khu vực dự án, nhưng phải khẩn trương để đảm bảo tiến độ dự án.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân hai tỉnh Vĩnh Long và Cần Thơ và các Bộ, ngành có liên quan chỉ đạo công tác đền bù giải phóng mặt bằng và tái định cư.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện dự án đúng theo quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân hai tỉnh Vĩnh Long và Cần Thơ chịu trách nhiệm thực hiện công tác giải phóng mặt bằng bảo đảm tiến độ của dự án và tạo điều kiện thuận lợi để triển khai dự án.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngành

có liên quan thực hiện theo chức năng và phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong quá trình đàm phán vay vốn và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, thông lệ quốc tế và đúng cam kết về vay, trả nợ.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, các ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 10/2000/QĐ-TTg ngày 18/1/2000 về việc thành lập Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 198/1998/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 1998 về việc thành lập Khu công nghệ cao Hòa Lạc; phê duyệt quy hoạch tổng thể và dự án đầu tư bước 1, giai đoạn I Khu công nghệ cao Hòa Lạc;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Trưởng ban Ban quản lý các Khu Công nghiệp Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trên cơ sở Ban quản lý dự án Khu công nghệ cao Hòa Lạc (cũ) để quản lý xây dựng, phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc theo đúng quy hoạch, tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng.

Trong thời gian đầu, trụ sở của Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý khu công nghệ cao theo quy định tại Điều 27 và Điều 50 của Quy chế Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ và với các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Căn cứ quy hoạch tổng thể Khu công nghệ cao Hòa Lạc đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, lập và trình Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về quy hoạch chi tiết, tiến độ xây dựng và phát triển khu công nghệ cao, bao gồm:

- Quy hoạch chi tiết các khu chức năng;
- Quy hoạch phát triển công trình kết cấu hạ tầng (kể cả công trình kết cấu hạ tầng ngoài khu công nghệ cao liên quan và khu cư trú của công nhân lao động tại khu công nghệ cao);
- Quy hoạch lựa chọn các công nghệ ưu tiên đầu tư vào khu công nghệ cao;

Quản lý quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

2. Lập kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về đầu tư

phát triển và hoạt động của Khu công nghệ cao Hòa Lạc trình Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

3. Hướng dẫn lựa chọn ngành nghề công nghiệp và công nghệ ưu tiên đầu tư vào Khu công nghệ cao Hòa Lạc phù hợp với chiến lược phát triển khoa học và công nghệ từng thời kỳ.

4. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan hỗ trợ vận động đầu tư vào Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

5. Tổ chức cấp, điều chỉnh hoặc thu hồi giấy phép đầu tư vào Khu công nghệ cao Hòa Lạc theo ủy quyền và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; cấp phép xuất nhập khẩu cho các doanh nghiệp trong Khu công nghệ cao Hòa Lạc theo ủy quyền và hướng dẫn của Bộ Thương mại.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý sử dụng đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án xây dựng, phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

7. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện giấy phép đầu tư, hợp đồng gia công sản phẩm, hợp đồng cung cấp dịch vụ, hợp đồng kinh doanh, hợp đồng nghiên cứu khoa học, hợp đồng thử nghiệm và các tranh chấp kinh tế theo yêu cầu của đương sự.

8. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về lao động trong việc kiểm tra, thanh tra các quy định của pháp luật về hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, an toàn lao động, tiền lương.

9. Quản lý hoạt động dịch vụ trong Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

10. Đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng trong và ngoài Khu công nghệ cao Hòa Lạc có liên quan để đảm bảo tiến độ và chất lượng theo đúng quy hoạch và tiến độ được duyệt.

11. Thỏa thuận với Công ty phát triển hạ tầng Khu công nghệ cao Hòa Lạc trong việc định giá cho thuê lại đất gắn liền với công trình kết cấu hạ

tầng đã xây dựng, các loại phí dịch vụ theo đúng chính sách và pháp luật hiện hành.

12. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức và người lao động làm việc trong Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

13. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây và chủ đầu tư trong việc tổ chức bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trong quá trình xây dựng, quản lý và khai thác các công trình trong Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

14. Được hợp tác với các tổ chức và cá nhân nước ngoài về các lĩnh vực liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

15. Được mời đại diện tham dự các cuộc họp của các cơ quan Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi bàn về việc hình thành, xây dựng, phát triển và quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

16. Báo cáo định kỳ và hàng năm về các quá trình hình thành, xây dựng, phát triển, quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc về Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Việt Nam, các cơ quan Chính phủ có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây.

17. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường giao.

18. Quản lý về tổ chức, nhân sự, kinh phí cơ sở vật chất thuộc Ban Quản lý Khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật và sự phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Điều 3. Tổ chức bộ máy của Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc gồm có:

1. Trưởng ban, một số Phó Trưởng ban và ủy viên của Ban quản lý.

Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Trưởng ban

theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường bổ nhiệm các Phó Trưởng ban, ủy viên Ban quản lý theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

2. Tổ chức, biên chế các đơn vị trực thuộc Ban quản lý do Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quyết định theo đề nghị của Trưởng Ban quản lý; biên chế Ban quản lý được xác định theo nhiệm vụ hàng năm và được tổng hợp trong tổng biên chế của Nhà nước giao cho Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Điều 4. Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc thuộc ngân sách nhà nước cấp; Ban quản lý được thu và sử dụng một số phí, lệ phí trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng quy chế tài chính áp dụng cho Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

Điều 5. Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc xây dựng Điều lệ quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc trình Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phê duyệt.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành. Giải thể Ban quản lý dự án (PMU) Khu công nghệ cao Hòa Lạc được thành lập tại khoản a, mục 1, Điều 4 Quyết định số 198/1998/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 1998.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây và Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI